

## KẾ HOẠCH

### **Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết 94/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai Thông qua Đề án phát triển hệ thống y tế tỉnh Gia Lai đến năm 2030 triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy Gia Lai về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

## **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ DINH DƯỠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

### **1. Đặc điểm dân số - xã hội**

Tỉnh Gia Lai được thành lập từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai, có vị trí trải dài từ vùng duyên hải Nam Trung Bộ đến cao nguyên Bắc Tây Nguyên. Địa hình đa dạng, bao gồm đồng bằng ven biển, trung du và cao nguyên xen kẽ đồi núi, có hệ thống sông suối, hồ chứa phong phú. Khí hậu phân hóa theo tiểu vùng: vùng duyên hải mang tính nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng của bão và mưa lũ; vùng cao nguyên có mùa mưa - mùa khô rõ rệt, thời tiết ôn hòa, thuận lợi cho phát triển nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và thủy điện.

Toàn tỉnh có diện tích trên 21.576,53 km<sup>2</sup>, dân số hơn 3,5 triệu người, với 135 xã, phường trực thuộc quản lý cấp tỉnh. Thành phần dân cư đa dạng với hơn 40 dân tộc cùng sinh sống; trong đó, các dân tộc thiểu số như Jrai, Bahnar, Mông, Chăm, H'rê... chiếm tỷ lệ đáng kể và giữ vai trò quan trọng trong đời sống xã hội. Ngoài những điều kiện thuận lợi về kinh tế - xã hội để phát triển lĩnh vực y tế thì việc can thiệp dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi còn gặp một số khó khăn. Do địa bàn rộng lớn, có sự chênh lệch đáng kể về điều kiện kinh tế - xã hội giữa các khu vực, nhiều xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

## 2. Kết quả đạt được

Giai đoạn 2021 - 2025, công tác dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh Gia Lai được triển khai theo Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sáp xếp) đã ban hành Kế hoạch số 2435/KH-UBND ngày 24/10/2022 về việc thực hiện Chiến lược Quốc gia về Dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến 2045; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sáp xếp) ban hành Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 04/04/2022 về việc phê duyệt quyết định Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia dinh dưỡng đến năm 2025 tại tỉnh Bình Định. Hệ thống văn bản chỉ đạo được ban hành tương đối đầy đủ; các hoạt động can thiệp dinh dưỡng được triển khai thường xuyên từ tuyến tỉnh đến cơ sở, từng bước cải thiện tình trạng dinh dưỡng của người dân. Kết quả thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai cho thấy một số nội dung đạt được, đồng thời còn tồn tại nhiều hạn chế cần khắc phục trong giai đoạn tới.

Về cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và thanh thiếu niên: Tỷ lệ suy dinh dưỡng có xu hướng giảm qua các năm. Đến năm 2025, trẻ dưới 5 tuổi có tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi đạt 20,09%, tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đạt 10,39%, tỷ lệ suy dinh dưỡng thể gầy còm đạt 6,3%. Tỷ lệ thừa cân, béo phì đạt 3,2%. Tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt 64,99%. Tỷ lệ trẻ sơ sinh được bú mẹ sớm trong vòng 1 giờ đầu sau sinh đạt 81,4%. Công tác điều trị suy dinh dưỡng cấp tính nặng được triển khai tại cộng đồng, đã điều trị 467 trẻ, trong đó tỷ lệ khỏi đạt 79,7%, không ghi nhận trường hợp tử vong trong quá trình điều trị.

Về cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ: Trên 98% trẻ em trong độ tuổi được bổ sung Vitamin A liều cao một năm 02 lần; đạt trên 98% trẻ em trong độ tuổi được tẩy giun một năm 02 lần theo quy định. Hàng năm, toàn tỉnh thực hiện cân đo, theo dõi tăng trưởng cho khoảng 224.000 lượt trẻ dưới 5 tuổi. Hoạt động bổ sung Vitamin A được triển khai 2 lần/năm với tỷ lệ bao phủ trên 98%.

Về nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong mọi tình huống khẩn cấp và tăng cường nguồn lực thực hiện Chiến lược: Đến năm 2025, tỉnh đã có kế hoạch ứng phó, có phân bổ ngân sách địa phương hàng năm bảo đảm cho các hoạt động dinh dưỡng theo kế hoạch, tổ chức đánh giá, triển khai can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp và duy trì đến năm 2030.

Trên 50% Trạm Y tế xã, phường đã triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe.

Thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và bảo đảm an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi, theo vòng đời: Tỷ lệ trẻ từ 6 - 23 tháng tuổi có chế độ ăn đúng, đủ còn ở mức thấp, khu vực phía Tây đạt 35,74%, khu vực phía Đông đạt 50%. Trên địa bàn tỉnh, đời sống kinh tế của một bộ phận người dân còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến khả năng bảo đảm chất lượng khẩu phần ăn hằng ngày. Mặc dù đã tăng

cường công tác truyền thông, hướng dẫn người dân thực hiện chế độ ăn đa dạng, cân đối theo 5/8 nhóm thực phẩm, việc áp dụng trong thực tế vẫn còn hạn chế.

Trong lĩnh vực dinh dưỡng học đường, ngành Y tế đã phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục và Đào tạo triển khai nhiều hoạt động nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe cho học sinh. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 618.199 học sinh trong năm học 2024 - 2025. Hoạt động này giúp phát hiện sớm các vấn đề dinh dưỡng, kết quả sàng lọc được thông báo đến phụ huynh và nhà trường để có biện pháp can thiệp phù hợp. Bên cạnh đó, tổ chức 2.900 lượt truyền thông về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực, thu hút 744.329 lượt đội ngũ giáo viên và học sinh tham gia, góp phần hình thành lối sống năng động và lành mạnh.

Công tác truyền thông được triển khai rộng khắp với 5.440 buổi truyền thông trực tiếp, thu hút 148.734 lượt người tham dự; hơn 8.200 lượt phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng và 1.522 lượt truyền thông tại cơ sở. Công tác đào tạo, nâng cao năng lực được thực hiện với 84 lớp tập huấn cho 2.313 lượt nhân viên y tế các tuyến .

Nhìn chung, giai đoạn 2021 - 2025, công tác dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tạo nền tảng cho giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những hạn chế cần được khắc phục bằng các giải pháp đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương trong giai đoạn 2026–2030.

## **II. QUAN ĐIỂM**

1. Mọi người dân đều có quyền tiếp cận công bằng với dinh dưỡng và thực phẩm để đạt được tình trạng dinh dưỡng tối ưu, góp phần nâng cao sức khỏe.

2. Thực hiện dinh dưỡng hợp lý cần được duy trì thường xuyên trong suốt cuộc đời của mỗi người nhằm nâng cao sức khỏe bản thân, gia đình và góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

3. Nhà nước có trách nhiệm xây dựng cơ chế, chính sách để thúc đẩy thực hiện dinh dưỡng hợp lý; điều tiết, phân bổ nguồn lực can thiệp để cải thiện dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em tại một số vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực miền núi, hải đảo.

## **III. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Thực hiện dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, địa phương, vùng, miền, dân tộc trên địa bàn tỉnh Gia Lai, góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người Việt Nam.

### **2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

*a) Mục tiêu 1: Thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời*

- Tỷ lệ trẻ 06-23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ đạt ít nhất 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm phần đầu đạt 90% ở khu vực thành thị và 80% ở khu vực nông thôn vào năm 2030.

- Tỷ lệ bệnh viện tổ chức thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng, bệnh lý cho người bệnh đạt 100% đối với tuyến tỉnh; 80% đối với trung tâm y tế khu vực vào năm 2030.

- Tỷ lệ xã, phường triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế thực hiện đạt ít nhất 75% vào năm 2030.

*b) Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và thanh thiếu niên*

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi (chiều cao theo tuổi) trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống dưới 16,9% vào năm 2030.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể gầy còm (cân nặng theo chiều cao) ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm và duy trì ở mức dưới 3% đến năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt 85% vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt 65% vào năm 2030.

*c) Mục tiêu 3: Kiểm soát tình trạng thừa cân, béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành*

Tỷ lệ thừa cân, béo phì được kiểm soát: trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 10% (khu vực thành thị ở mức dưới 11% và khu vực nông thôn ở mức dưới 7%) đến năm 2030.

*d) Mục tiêu 4: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ*

- Trên 98% trẻ em trong độ tuổi được bổ sung Vitamin A liều cao một năm 02 lần; đạt trên 98% trẻ em trong độ tuổi được tẩy giun một năm 02 lần theo quy định.

*đ) Mục tiêu 5: Nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong mọi tình huống khẩn cấp và tăng cường nguồn lực thực hiện Chiến lược*

- 100% các Trạm Y tế xã, phường có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có kế hoạch ứng phó, tổ chức đánh giá, triển khai can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp và duy trì đến năm 2030.

- 100% các Trạm Y tế có phân bổ ngân sách địa phương hàng năm bảo đảm cho các hoạt động dinh dưỡng theo kế hoạch được phê duyệt và duy trì đến năm 2030.

- 100% xã, phường có nhân viên y tế được đào tạo về ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp đến năm 2030.

**3. Tầm nhìn đến năm 2045:** Mọi người dân đạt được tình trạng dinh dưỡng tối ưu, kiểm soát các bệnh không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng nhằm góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống.

#### **IV. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

**1. Phạm vi thực hiện:** Trên phạm vi toàn tỉnh.

**2. Đối tượng thực hiện:** Tất cả mọi người dân, trong đó chú trọng đến trẻ em, thanh thiếu niên, bà mẹ có con dưới 5 tuổi.

**3. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2026 đến năm 2030.

#### **V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

##### **1. Công tác lãnh đạo, tổ chức và quản lý**

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và sự phối hợp của các sở, ban, ngành, cơ quan đoàn thể trong tổ chức thực hiện Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện các chính sách, quy định của pháp luật có liên quan đến dinh dưỡng và khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ; Đề án chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời; Chương trình sức khỏe học đường; Đề án nâng cao tầm vóc người Việt Nam; Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng; các can thiệp dinh dưỡng tại vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đưa chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi là một trong những chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội của từng địa phương, coi đó là trách nhiệm của các ban, ngành, cơ quan đoàn thể và Nhân dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai các hoạt động dinh dưỡng tại các địa phương; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, các quy định về hoạt động dinh dưỡng; quản lý và điều phối có hiệu quả nguồn lực tài chính, bảo đảm sự công bằng và bình đẳng trong chăm sóc dinh dưỡng cho người dân.

##### **2. Phối hợp liên ngành và vận động xã hội**

- Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành về công tác dinh dưỡng; đưa nội dung hoạt động dinh dưỡng vào các chương trình, đề án, kế hoạch triển khai tại các địa phương, đặc biệt là công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức, thực hiện hành vi dinh dưỡng hợp lý.

- Huy động sự tham gia tích cực từ các tổ chức, cá nhân, cộng đồng thông qua tài trợ cho các hoạt động dinh dưỡng; tham gia truyền thông, can thiệp, cung cấp dịch vụ về dinh dưỡng như phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, sản xuất cung ứng thực phẩm an toàn, các sản phẩm dinh dưỡng đặc thù hỗ trợ cho vùng nghèo, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ có thai, trẻ em dưới 5 tuổi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, tham gia chương trình sữa học

đường; đảm bảo dinh dưỡng tại nơi làm việc; sản xuất các sản phẩm có lợi cho sức khỏe, thực hiện đúng các quy định về sản xuất và kinh doanh thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng.

- Sẵn sàng tiếp nhận, phối hợp và tham gia tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả các dự án, chương trình hợp tác quốc tế về dinh dưỡng tại địa phương.

### **3. Tăng cường công tác truyền thông và giáo dục dinh dưỡng**

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và vận động về lợi ích của việc khám thai định kỳ và chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, cho trẻ ăn bổ sung hợp lý, bổ sung vi chất dinh dưỡng. Phổ biến kiến thức và kỹ năng truyền thông cho nhân viên y tế, hội viên Hội Phụ nữ các cấp, nhất là cấp cơ sở về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục dinh dưỡng với nội dung và hình thức đa dạng, phù hợp với từng vùng miền và nhóm đối tượng; chú trọng tăng cường thời lượng, chất lượng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức, thực hành dinh dưỡng hợp lý trong phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, kiểm soát thừa cân béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp nhân dân.

- Đẩy mạnh nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục, tư vấn về thực hành dinh dưỡng hợp lý theo vòng đời. Chú trọng giáo dục về kỹ năng mềm, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hình thành lối sống, thói quen lành mạnh về dinh dưỡng hợp lý; tăng cường truyền thông trực tiếp đến các đối tượng, vùng miền có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi cao như vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, hộ nghèo và cận nghèo.

- Tổ chức có hiệu quả các chiến dịch truyền thông “Ngày vi chất dinh dưỡng”, chiến dịch uống Vitamin A hàng năm, tuần lễ “Nuôi con bằng sữa mẹ”, tuần lễ “Dinh dưỡng và phát triển”.

### **4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

- Củng cố và phát triển đội ngũ nhân viên y tế làm công tác dinh dưỡng bảo đảm tính bền vững, đặc biệt là mạng lưới nhân viên y tế chuyên trách dinh dưỡng và nhân viên y tế thôn bản ở tuyến y tế cơ sở; tăng cường đào tạo, chuẩn hóa nhân viên y tế làm công tác dinh dưỡng lâm sàng - tiết chế tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Mở rộng các loại hình đào tạo nhân lực dinh dưỡng chất lượng cao (sau đại học, cử nhân, kỹ thuật viên dinh dưỡng, dinh dưỡng tiết chế); tập trung xây dựng và phát huy hiệu quả đội ngũ chuyên gia tuyến tỉnh về dinh dưỡng, dinh dưỡng tiết chế và an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên và thành viên các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức phi Chính phủ, tổ chức tôn giáo về triển khai lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng trong các chương trình, dự án.

## **5. Tăng cường chuyên môn kỹ thuật triển khai can thiệp dinh dưỡng**

*a) Cải thiện chất lượng bữa ăn, đảm bảo an ninh thực phẩm và an ninh dinh dưỡng:*

- Tăng cường phổ biến, hướng dẫn về nhu cầu khuyến nghị dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, thực đơn, khẩu phần, chế độ ăn và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng.

- Chú trọng công tác giáo dục, tư vấn nhằm nâng cao nhận thức và hình thành nhu cầu sử dụng thực phẩm đa dạng, lành mạnh, giàu dinh dưỡng; khuyến khích người dân thực hành chế độ ăn uống đúng, đủ và cân đối.

- Xây dựng các kế hoạch, mô hình nông nghiệp dinh dưỡng, giải pháp bảo đảm an ninh thực phẩm và chất lượng bữa ăn tại hộ gia đình.

*b) Tăng độ bao phủ và nâng cao chất lượng các can thiệp dinh dưỡng thiết yếu*

- Xây dựng kế hoạch, triển khai hiệu quả các chương trình, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu như: chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em từ 6 đến 23 tháng); theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý và điều trị cho trẻ em bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em, đặc biệt đẩy mạnh bổ sung Vitamin A định kỳ và cấp phát miễn phí viên đa vi chất cho phụ nữ mang thai tại các địa bàn can thiệp, đảm bảo đúng phác đồ từ khi phát hiện thai kỳ đến 01 tháng sau sinh; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- Triển khai cung ứng các dịch vụ tư vấn, phục hồi dinh dưỡng, mô hình can thiệp phòng chống thừa cân, béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây và các yếu tố nguy cơ có liên quan tại các tuyến; đẩy mạnh triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe tại các trạm y tế tuyến xã; tăng cường triển khai can thiệp dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng ngành nghề.

- Khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; tăng cường hệ thống thực phẩm tại chỗ an toàn, đa dạng, giàu dinh dưỡng và bền vững đáp ứng nhu cầu cho mọi đối tượng tại mọi vùng miền, đặc biệt trong khu vực bị thiên tai, dịch bệnh.

- Lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình khác như y tế, giáo dục, phát triển kinh tế xã hội vùng miền núi và đồng bào dân tộc thiểu số, nông thôn mới, giảm nghèo, bảo trợ xã hội để bảo đảm tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng cần can thiệp.

*c) Thực hiện hoạt động dinh dưỡng học đường tại trường học*

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, lồng ghép trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp.

- Truyền thông cho cha mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe phòng, chống bệnh không lây nhiễm, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh. Đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

- Hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi, vùng, miền và bảo đảm đa dạng thực phẩm (đối với các trường học có tổ chức bữa ăn học đường).

- Tăng cường phối hợp, liên kết giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh; thông tin cho phụ huynh về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh trong trường học.

- Duy trì tẩy giun, sán định kỳ cho trẻ em, học sinh tại vùng có tỷ lệ nhiễm giun, sán cao.

#### *d) Thực hiện hoạt động dinh dưỡng tại bệnh viện*

- Xây dựng và triển khai các hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng, tiết chế tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Triển khai các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng và bệnh lý cho người bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh; tổ chức truyền thông, tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại cơ sở khám, chữa bệnh.

- Triển khai các quy định về dinh dưỡng trong bệnh viện như thực hiện tiêu chí dinh dưỡng và nuôi con bằng sữa mẹ trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

#### *đ) Tăng cường triển khai hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp*

- Xây dựng, tích hợp nội dung bảo đảm an ninh dinh dưỡng vào các phương án, kế hoạch ứng phó với thiên tai, thảm họa và dịch bệnh; tổ chức đánh giá và triển khai có hiệu quả các can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp ở cộng đồng và trong các cơ sở khám, chữa bệnh khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra tại địa phương.

- Nâng cao năng lực ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho nhân lực thuộc các cấp và các ban, ngành, đoàn thể liên quan.

- Triển khai các hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp ở cộng đồng tại các địa phương, lồng ghép nội dung dinh dưỡng vào kế hoạch ứng phó thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm nguồn thực phẩm tại chỗ an toàn, đa dạng, bền vững.

**6.** Nâng cao năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ về dinh dưỡng, thực phẩm; đa dạng hóa các sản phẩm và chế độ ăn phù hợp cho người dân trên địa bàn.

**7.** Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, tư vấn, thống kê, báo cáo về công tác dinh dưỡng trên phạm vi toàn tỉnh.

**8.** Trên cơ sở các chương trình, kế hoạch của Bộ Y tế về hợp tác quốc tế, tỉnh Gia Lai tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, đào tạo và kỹ năng quản lý trong công tác dinh dưỡng với các nước, tổ chức quốc tế.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí từ ngân sách nhà nước bố trí theo quy định, vốn lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch; bố trí đủ nhân lực thực hiện công tác dinh dưỡng theo quy định.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế**

- Là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã/phường tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này theo mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Hàng năm, căn cứ vào mục tiêu và nội dung của Kế hoạch này, tham mưu cụ thể hóa nội dung của từng năm, thực hiện sơ kết hàng năm, 03 năm và tổng kết theo quy định; trên cơ sở mục tiêu và nội dung của Kế hoạch lập dự toán và đề xuất các nguồn kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính và các cơ quan liên quan để phối hợp rà soát, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí dự toán ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành của Luật ngân sách nhà nước.

- Đào tạo, nâng cao năng lực cho nhân viên y tế làm công tác dinh dưỡng thuộc lĩnh vực y tế dự phòng, y tế thôn bản; đào tạo, chuẩn hóa nhân viên y tế làm công tác dinh dưỡng tiết chế, lâm sàng tại các cơ sở khám, chữa bệnh; triển khai các dịch vụ khám, tư vấn dinh dưỡng, phục hồi dinh dưỡng, điều trị bằng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh tại các cơ sở y tế.

- Xây dựng các tài liệu, hướng dẫn kỹ thuật về cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho mọi lứa tuổi để cung cấp cho các cơ quan, tổ chức truyền thông; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho nhân viên y tế, hội viên, đoàn viên thuộc Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên cấp tỉnh, cấp xã.

- Chủ trì, phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai để xây dựng, phát sóng các chuyên mục, chuyên đề về dinh dưỡng.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan lồng ghép các mục tiêu dinh dưỡng vào Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình, đề án liên quan, hướng dẫn triển khai các hoạt động cải thiện dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc và sức khỏe người dân khu vực nông thôn

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, lao động nữ đang mang thai, đang nuôi con nhỏ, lao động tại các khu công nghiệp, người lao động làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai; định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực

hiện Kế hoạch này; báo cáo Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan về kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

## **2. Sở Tài chính**

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Tài chính sẽ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách hiện hành.

- Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban, ngành và địa phương đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về chương trình dinh dưỡng cho trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

## **3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục dinh dưỡng, tăng cường hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong trường học; tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong các hoạt động giáo dục, hướng dẫn thực hành về dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho trẻ em, học sinh đặc biệt là cho nhóm tuổi tiền dậy thì và dậy thì, tập huấn kiến thức về dinh dưỡng hợp lý.

- Chủ trì, phối hợp với Ngành Y tế tổ chức triển khai và giám sát các hoạt động dinh dưỡng hợp lý trong cơ sở giáo dục, bữa ăn học đường, an toàn thực phẩm, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh; quản lý căng tin và kiểm soát thực phẩm được bán trong và xung quanh cơ sở giáo dục; kiên quyết loại bỏ thực phẩm không an toàn, thực phẩm nhiều đường, nước ngọt có ga và các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe khỏi căng tin trường học.

- Phối hợp với Ngành Y tế, Công Thương cùng các xã, phường để loại bỏ thực phẩm không an toàn, thực phẩm nhiều đường, nước ngọt có ga và các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe khu vực xung quanh trường học theo quy định.

## **4. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm; chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các chính sách nhằm khuyến khích, hướng dẫn sản xuất, đa dạng và bảo đảm nguồn lương thực, thực phẩm an toàn, giàu dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe; hỗ trợ mô hình chăn nuôi, trồng trọt theo hướng an toàn, hữu cơ, giúp nâng cao chất lượng bữa ăn gia đình; thực hiện bảo vệ môi trường, quản lý đất đai nguồn nước, không khí để sản xuất thực phẩm an toàn.

- Đẩy mạnh việc quản lý và sử dụng chất kích thích tăng trưởng, hóa chất trong nông nghiệp; tăng cường kiểm tra, hậu kiểm việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản; xử lý nghiêm các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm bẩn, không rõ nguồn gốc, không đảm bảo an toàn thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành có liên quan lồng ghép các nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền

núi giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 theo Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, nhằm cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em và phụ nữ tuổi sinh đẻ, đặc biệt ở các hộ gia đình nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo.

### **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dinh dưỡng, thực phẩm.

- Tuyên truyền hệ thống tiêu chuẩn quốc gia đối với các thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng bổ sung, thức ăn bổ sung, tăng cường vi chất dinh dưỡng, các văn bản pháp luật về ghi nhãn dinh dưỡng thực phẩm.

### **6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện lồng ghép các nội dung dinh dưỡng vào chiến lược xây dựng gia đình, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”... hướng tới mục tiêu gia đình không có con bị suy dinh dưỡng.

- Tăng cường chỉ đạo, lồng ghép hoạt động vận động thể lực và đảm bảo dinh dưỡng hợp lý với phong trào quần chúng và hoạt động thể thao, văn hóa tại cộng đồng; tăng cường tuyên truyền về lợi ích của hoạt động thể dục thể thao quần chúng đối với sức khỏe;

- Chỉ đạo, phối hợp hướng dẫn các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn và hệ thống thông tin cơ sở triển khai các hoạt động truyền thông về Chương trình dinh dưỡng, dinh dưỡng khẩn cấp đặc biệt là “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra, kiểm soát các hoạt động quảng cáo về dinh dưỡng và các sản phẩm liên quan thuộc lĩnh vực quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

### **7. Sở Nội vụ**

- Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn tổ chức, bộ máy làm công tác dinh dưỡng từ tỉnh đến cơ sở theo hướng dẫn của Trung ương.

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng nhằm động viên kịp thời các tập thể, cá nhân, cộng đồng dân cư có thành tích thực hiện công tác dinh dưỡng trên địa bàn.

### **8. Sở Công Thương**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương hướng dẫn thực hiện các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý ngành Công Thương.

- Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tăng cường quản lý thị trường, lưu thông hàng hóa là thực phẩm, kịp thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

## **9. Sở Dân tộc và Tôn giáo**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ và bố trí nguồn ngân sách từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn tiếp theo. Lồng ghép các chính sách dân tộc tôn giáo với các chương trình dinh dưỡng.

- Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em, bà mẹ mang thai và nuôi con nhỏ tại vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc và miền núi.

- Thực hiện đẩy mạnh tuyên truyền vận động thông qua người có uy tín, các tổ chức tôn giáo nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng.

## **10. Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai**

Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các kiến thức về dinh dưỡng hợp lý, đẩy mạnh tuyên truyền việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết phù hợp, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục về dinh dưỡng hợp lý trong các chuyên trang, chuyên mục; ưu tiên chuyên mục về an toàn thực phẩm và thực phẩm sạch.

## **11. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Căn cứ Kế hoạch, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phù hợp với đặc điểm của địa phương, theo hướng dẫn của các ngành chức năng, phù hợp với kế hoạch chung của tỉnh.

- Triển khai thực hiện lồng ghép các nội dung hoạt động, chỉ tiêu của chương trình vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất để đảm bảo đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình tại địa phương.

- Tăng cường xã hội hóa, huy động nguồn lực và phối hợp liên ngành nhằm thông tin, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý và thực hiện các mục tiêu về dinh dưỡng ở địa phương.

- Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh**

- Phối hợp với Ngành Y tế, ngành giáo dục, ngành nông nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tuyên truyền, phổ biến kiến thức về dinh dưỡng cho hội viên và cộng đồng.

- Huy động nguồn lực xã hội, phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội; đề xuất các chính sách nhằm bảo đảm việc thực thi có hiệu quả Kế hoạch và các chương trình, đề án về dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường giám sát cộng đồng, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.

**13. Các sở, ban, ngành liên quan:** Phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. /

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH Gia Lai;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, V1, V4, V6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Thanh Lịch**